

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HSST  
Ngày 01-7-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông K'Bar và ông Phan Hữu Tỷ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**BÙI THỊ M**, sinh năm 1968 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q (đã chết) và bà Đặng Thị Th; chồng là Nguyễn Hoàng S1 (đã chết) và có 02 con (lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1997); tại ngoại - có mặt.

*Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Từ Quốc S, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

- Bà Bùi Thị X, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị M trú tại thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc.

Vào khoảng 13 giờ ngày 02/01/2020, khi ngồi uống nước tại quán của bà Bùi Thị X ở thôn 8, xã Q, M cùng với Nguyễn Mạnh H1, Từ Quốc S và Trần Văn H cùng rủ nhau đánh bài tiến lên ăn tiền. Khi tham gia đánh bài ăn tiền M có số tiền 250.000 đồng, H1 có số tiền 170.000 đồng, S có số tiền 860.000 đồng và H có số tiền 420.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Cách thức chơi bài như sau: 04 người sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ (*có sẵn trong quán*) chia đều cho mỗi người 13 lá bài. Trong ván đầu tiên, bài của người nào có lá bài 3 bích sẽ được đánh trước. Từ ván thứ hai trở đi, người nào về nhất ở ván trước sẽ được đánh trước. Người đánh có thể đánh lá bài "*đơn*", "*đôi*" (02 lá bài cùng số), "*ba*" (03 lá bài cùng số), "*sảnh*" (từ 03 lá bài trở lên liên tiếp nhau nhưng không được có lá bài 2), "*tứ quý*" (04 lá bài cùng số), "*đôi thông*" (03 đôi trở lên liên tiếp nhau). Thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2. Trong đó: "*03 đôi thông*" bắt được 2, "*tứ quý*" bắt được 2, đôi 2 và "*03 đôi thông*", "*04 đôi thông*" bắt được đôi 2 và "*tứ quý*". Người nào hết bài đầu tiên là nhất, người hết bài thứ hai là nhì, người hết bài thứ ba là ba và người còn lại là bét. Mức độ ăn thua: Sau mỗi ván bài, người về bét (*về cuối*) phải đưa cho người về nhất số tiền 20.000 đồng; người về thứ ba phải đưa cho người về nhì số tiền 10.000 đồng. Ngoài ra, người nào bị "*bắt*" 01 lá bài 2 đen (*bích hoặc tép*) hoặc "*03 đôi thông*" thì bị mất số tiền 10.000 đồng; người nào bị "*bắt*" 01 lá bài 2 đỏ (*rô hoặc cơ*), "*tứ quý*", "*04 đôi thông*" thì bị mất số tiền 20.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc M, H1, S và H đang đánh bài tiến lên ăn tiền thì bị Công an huyện Đắk Glong phát hiện và lập biên bản.

**Vật chứng của vụ án:** Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 1.700.000 đồng (*trong đó: thu giữ của Bùi Thị M số tiền 250.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Mạnh H1 số tiền 180.000 đồng, thu giữ của Từ Quốc S số tiền 870.000 đồng và thu giữ của Trần Văn H số tiền 400.000 đồng*); 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 bàn bằng nhựa, màu xanh và 04 ghế bằng nhựa, màu xanh.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong còn thu giữ của Bùi Thị M số tiền 750.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Muphone, màu đen; thu giữ của Nguyễn Mạnh H1 01 ví da màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu đen; thu giữ của Từ Quốc S số tiền 3.750.000 đồng, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân; thu giữ của Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, màu vàng. Quá trình điều tra đã xác định những tài sản này M, H1, S và H không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

**Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 17 tháng 4 năm 2020** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Bùi Thị M về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đến 22.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng; trả lại 01 bàn bằng nhựa màu xanh và 04 ghế bằng nhựa màu xanh cho bà Bùi Thị X; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lờ khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Vào ngày 02/01/2020, tại thôn 8, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Bùi Thị M cùng với Nguyễn Mạnh H1, Từ Quốc S, Trần Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài tiến lên ăn tiền. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc 1.700.000 đồng. Mặc dù số tiền dùng để đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng nhưng Bùi Thị M đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 15/10/2019. Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bùi Thị M phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

### **Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

...

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo và chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng tương xứng và đủ sức răn đe.

[4]. Đối với các ông Nguyễn Mạnh H1, Từ Quốc S, Trần Văn H do chưa có tiền án, tiền sự và số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không xử lý về hình sự mà chỉ xử lý hành chính là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc (trong đó: thu giữ của Bùi Thị M số tiền 250.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Mạnh H1 số tiền 180.000 đồng, thu giữ của Từ Quốc S số tiền 870.000 đồng và thu giữ của Trần Văn H số tiền 400.000 đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 bản bằng nhựa màu xanh và 04 ghế bằng nhựa màu xanh cho bà Bùi Thị X.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Tuyên bố bị cáo **Bùi Thị M** phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Thị M** 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng nộp ngân sách Nhà nước. Hình thức nộp phạt một lần.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc (*trong đó: thu giữ của Bùi Thị M số tiền 250.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Mạnh H1 số tiền 180.000 đồng, thu giữ của Từ Quốc S số tiền 870.000 đồng và thu giữ của Trần Văn H số tiền 400.000 đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng.

Trả lại 01 bản bằng nhựa màu xanh và 04 ghế bằng nhựa màu xanh cho bà Bùi Thị X.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đ;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Lê Thị Hồng Nhung**